

Số: 39/2022/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 12/8/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - + *Nguyên đơn*: Ông **Võ Văn B**, sinh năm 1952.
Địa chỉ: A, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre.
 - + *Bị đơn*: **Công ty A**.
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hải V** - Chức vụ: Giám đốc.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Công ty A (đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hải V) có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn B số tiền bồi thường thiệt hại cây trồng còn nợ là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Thời hạn trả như sau:
 - Lần 01: Vào ngày 30/8/2022 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
 - Lần 02: Vào ngày 30/9/2022 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
 - Lần 03: Vào ngày 30/10/2022 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
 - Lần 04: Vào ngày 30/11/2022 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
 - Lần 05: Vào ngày 30/12/2022 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
 - Lần 06: Vào ngày 30/01/2023 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
 - Lần 07: Vào ngày 28/02/2023 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
 - Lần 08: Vào ngày 30/3/2023 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
 - Lần 09: Vào ngày 30/4/2023 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
 - Lần 10: Vào ngày 30/5/2023 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
 - Lần 11: Vào ngày 30/01/2023 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).
 - Lần 12: Vào ngày 30/01/2023 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).Ghi nhận ông B không yêu cầu Công ty A tính lãi số tiền trên đến ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến thời điểm trả nợ, khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông B nếu Công ty A chưa trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Công ty A (đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hải V) phải chịu là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Ông Võ Văn B được miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng